TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ

Đakrông, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1981

Đều có cùng địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

01. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Quang H.

02. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Quang H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nhật Kh, sinh ngày 02/12/2015 và anh Lê Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Lê Nhật Kh mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Thời hạn

cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu Lê Nhật Kh đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau ly hôn, anh Lê Quang H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Quang H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim O chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/004633 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Chị O được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Lê Quang H chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

03. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến